

Số: 32 /2005/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 18 tháng 4 năm 2005

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định về một số định mức**  
**tiền lương, phụ cấp và kinh phí hỗ trợ áp dụng đối với**  
**Dự án đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Hiệp định vay vốn số 578-VN ký ngày 18/02/2002 giữa nước Cộng hoà XHCN Việt Nam và Quỹ Phát triển nông nghiệp Quốc tế về Dự án đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (Dự án RIDP);

Căn cứ Thông tư số 46/2004/TT-BTC ngày 27/5/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Phối hợp thực thi Dự án Đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang và Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh tại công văn số 51/KSDG-PPCU ngày 10/3/2005,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung Quy định về một số định mức tiền lương, phụ cấp và kinh phí hỗ trợ áp dụng đối với Dự án đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 99/2003/QĐ-UB ngày 06/8/2003 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Điều 3.1.b khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3.1.b. Mỗi một Nhóm hỗ trợ quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ xã được dự án chi hỗ trợ là 166.000 đồng/tháng, thời gian hỗ trợ kinh phí là 3 năm đầu kể từ khi có quyết định thành lập, trong đó:

- Hỗ trợ cho Phó Chủ tịch Hội phụ nữ xã - Nhóm phó Nhóm hỗ trợ quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ xã với mức 60.000 đồng/tháng;

- Hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động chung của Nhóm hỗ trợ quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ xã với mức 106.000 đồng/tháng."

2. Điểm 3.2.b khoản 3 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"3.2.b. Mỗi một Nhóm quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ thôn được dự án chi hỗ trợ là 50.000 đồng/tháng, thời gian hỗ trợ kinh phí là 3 năm đầu kể từ khi có quyết định thành lập, trong đó:

- Hỗ trợ cho Nhóm trưởng, Nhóm phó Nhóm quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ thôn với mức 15.000 đồng/người/tháng;

- Hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động chung của Nhóm quản lý vốn cải thiện đời sống phụ nữ thôn với mức 20.000 đồng/tháng."

**Điều 2.** Các nội dung khác về định mức tiền lương, phụ cấp và kinh phí hỗ trợ áp dụng đối với Dự án RIDP không nêu tại Điều 1 Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 99/2003/QĐ-UB ngày 06/8/2003 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Giám đốc Ban Phối hợp thực thi dự án RIDP, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2005.

Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Ban Phối hợp thực thi Dự án RIDP, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch UBND các huyện, Quận đốc Ban Phối hợp thực thi Dự án huyện, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYẾN QUANG  
CHỦ TỊCH

Nơi nhận: 14

- |                                      |  |            |
|--------------------------------------|--|------------|
| - Thường trực Tỉnh ủy                |  | Bảo<br>cáo |
| - Thường trực HĐND tỉnh              |  |            |
| - Chủ tịch, các PCT và UV UBND tỉnh, |  |            |
| - Như điều 4 Thi hành,               |  |            |
| - Các Phó VP UBND tỉnh,              |  |            |
| - CV: TH, TC, TP, VHXX,              |  |            |
| - Lưu VT, TH.                        |  |            |



Lê Thị Quang